TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 9 – 2024
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyện**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Trâm**.

2. Bà **Nguyễn Thuỵ Nhã Trúc**

- Thư kY phiên tòa: Ông **Thái Công Danh**, Thư kY Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bích Du**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lY số 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Như Y**, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã Đ, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Phan Minh Tr,** sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã Đ, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Trương Thị Như Y trong quá trình giải quyết như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Tr chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2021, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr cờ bạc, bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, chị Y đã nhiều lần cho anh Tr cơ hội nhưng anh Tr vẫn không thay đổi. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên nên chị Y gửi Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, chị Trương Thị Như Y xin ly hôn với anh Phan Minh Tr.

* **Đối với bị đơn anh Phan Minh Tr:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Phan Minh Tr vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Tr không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết những vấn đề sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Trương Thị Như Y yêu cầu ly hôn với anh Phan Minh Tr. Cho chị Trương Thị Như Y ly hôn với anh Phan Minh Tr.

+ *Về con chung:* Không có.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Trương Thị Như Y trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về án phí:* Chị Trương Thị Như Y phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thị Như Y có Đơn xin vắng mặt, anh Phan Minh Tr vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 233, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] ***Về thẩm quyền***:

Chị Trương Thị Như Y xin ly hôn với anh Phan Minh Tr. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" giữa nguyên đơn chị Trương Thị Như Y và bị đơn anh Phan Minh Tr. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Xét yêu cầu xin ly hôn chị Trương Thị Như Y với anh Phan Minh Tr nhận thấy: Anh chị tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Y trình bày vợ chồng có sự mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng nên chị Y gửi Đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, anh Tr vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Tr không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhậy thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Y, anh Tr đã có mâu thuẫn, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống vợ chồng không thể hàn gắn được nên việc tiếp tục thời gian chung sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, Hội đồng xét xử chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Trương Thị Như Y yêu cầu ly hôn với anh Phan Minh Tr. Cho chị Trương Thị Như Y ly hôn với anh Phan Minh Tr là phù hợp.

[4] ***Về con chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] ***Về tài sản chung***: Chị Trương Thị Như Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] ***Về nợ chung***: Chị Trương Thị Như Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] ***Về án phí***: Chị Trương Thị Như Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] ***Về quyền kháng cáo:*** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 233, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Như Y với anh Phan Minh Tr. Chị Trương Thị Như Y và anh Phan Minh Tr được ly hôn.

2. *Về con chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Chị Trương Thị Như Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị Trương Thị Như Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị Trương Thị Như Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011313 ngày 21-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Trương Thị Như Y đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (KA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thị Nguyện